

# **Chương II**

## **TƯ TUỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

*ThS Nguyễn Duy Thành*

*Trường Đại học công nghệ Đông Á*

### **A. MỤC TIÊU HỌC TẬP**

**1. Về kiến thức:** Giúp cho sinh viên nhận thức được bản chất khoa học, cách mạng và những sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; nắm được tính quy luật của cách mạng Việt Nam: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

**2. Về kỹ năng:** Giúp cho sinh viên có khả năng nhận diện và phản bác được những luận điểm xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

**3. Về thái độ:** Làm cho sinh viên thêm tự hào về sức mạnh dân tộc, tin tưởng sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

### **B. NỘI DUNG**

#### **I. TƯ TUỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC**

##### **1. Văn đề độc lập dân tộc**

**a. Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc.**

Hồ Chí Minh nói rằng, cái mà tôi cần nhất trên đời là đồng bào tôi được tự do, Tổ quốc tôi được độc lập.

+ Các nước đế quốc thắng trận họp Hội nghị Vécxây (1919), Hồ Chí Minh đã gửi tới Hội nghị Bản yêu sách của nhân dân An Nam, với hai nội dung chính là đòi quyền bình đẳng về mặt pháp lý và đòi các quyền tự do, dân chủ.

+ Căn cứ vào bản Tuyên ngôn độc lập của CM Mỹ (1776) và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của CM Pháp (1791), Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng

định những giá trị thiêng liêng, bất biến về quyền dân tộc: “tất cả các dân tộc trên thế giới đều.....Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”.

+ Trong Chánh cương văn tắt của Đảng 1930, Hồ Chí Minh đã xác định mục tiêu chính trị của Đảng là:

Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến

Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập”.

+ Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, trong Tuyên ngôn độc lập, Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời trình trọng tuyên bố “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập,... giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”.

+ Trong thư gửi Liên hợp quốc 1946, Hồ Chí Minh khẳng định: “Nhân dân chúng tôi thành thật.....toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc và độc lập cho nhân dân”.

+ Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến 19-12-1946: “Không! Chúng ta thù hận sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

+ Năm 1965, đế quốc Mỹ tăng cường mở rộng chiến tranh, Hồ Chí Minh nêu một chân lý thời đại, một tuyên ngôn bất hủ của các dân tộc khao khát nền độc lập, tự do trên thế giới “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”.

### ***b. Độc lập dân tộc phải gắn liền tự do, hạnh phúc của nhân dân***

- Hồ Chí Minh đánh giá cao học thuyết Tam dân của Tôn Trung Sơn, Người viện dẫn những lý lẽ đầy thuyết phục bản Tuyên ngôn về Nhân quyền và Dân quyền của CM Pháp (1791) “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”.

- Trong Chánh cương văn tắt của Đảng, Người xác định rõ ràng mục tiêu đấu tranh của cách mạng là “Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập....Bỏ sưu thuế cho dán cày nghèo, thi hành luật ngày làm 8 giờ”.

- Ngày sau CMT8 1945, HCM yêu cầu: “Chúng ta phải...

Làm cho dân có ăn.

Làm cho dân có mặc  
Làm cho dân có chỗ ở  
Làm cho dân có học hành”.

Trong suốt cuộc đời hoạt động CM của mình, Hồ Chí Minh luôn coi độc lập gắn liền với tự do, cơm no, áo ấm cho nhân dân: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn....ai cũng được học hành”

**c. Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thực sự, hoàn toàn và triệt để**

- Theo HCM, độc lập dân tộc phải là độc lập thực sự, hoàn toàn và triệt để trên tất cả các lĩnh vực. Người nhán mạnh: độc lập mà người dân không có quyền tự quyết về ngoại giao, không có quân đội riêng, không có nền tài chính riêng... thì độc lập chẳng có ý nghĩa gì.

- Sau MCT8, Người thay mặt Chính phủ ký với đại diện chính phủ Pháp Hiệp định sơ bộ (6-3-1946), theo đó: “Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do có Chính phủ của mìn, Nghị viện của mìn, quân đội của mìn, tài chính của mìn”.

**d. Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ**

- Lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc, dân tộc ta luôn đứng trước âm mưu chia cắt đất nước của kẻ thù.

+ Thực dân Pháp khi xâm lược nước ta đã chia đất nước ta ra làm ba kỳ, mỗi kỳ một chế độ cai trị riêng.

+ Sau CMT8, miền Bắc bị quân Tưởng chiếm đóng, miền Nam bị thực dân Pháp xâm lược, một lần nữa chúng lại bày ra cái gọi là “Nam kỳ tự trị” hòng chia cắt nước ta lần nữa

- Thư gửi đồng bào Nam bộ 1946, HCM khẳng định: “Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn song chân lý đó không bao giờ thay đổi”.

- Tháng 2-1958, Người khẳng định “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”.

- Trong Di Chúc, Người thể hiện niềm tin tuyệt đối: “Dù khó khăn gian khổ đến mấy,...Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”.

Có thể khẳng định rằng tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất Tổ quốc, toàn vẹn lãnh thổ là tư tưởng xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động CM của HCM.

## 2. Về cách mạng giải phóng dân tộc

### a. *Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản*

\* *Rút bài học từ sự thất bại của các con đường cứu nước trước đó*

- Con đường cứu nước theo lập trường phong kiến
- Con đường cứu nước theo lập trường tư sản
- Khủng hoảng về đường lối cứu nước

Thất bại của các phong trào yêu nước Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX chứng tỏ cách mạng chưa có đường lối và phương pháp đấu tranh đúng đắn. Hồ Chí Minh vượt lên trên những hạn chế về tư tưởng của các sĩ phu yêu nước, đến với học thuyết cách mạng vô sản. “Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản, tức là phải theo đường lối Mác-Lênin”.

\* *Cách mạng tư sản là không triệt để*

- Cách mạng tư sản Mỹ

Cách mệnh Mỹ là cách mệnh tư bản, mà cách mệnh tư bản chưa phải là cách mệnh đến nơi.

- Cách mạng tư sản Pháp

Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hoà và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa. Cách mệnh đã 4 lần rồi, mà

nay công nông Pháp hăng còn phải mưu cách mệnh lần nữa mới hòng thoát khỏi vòng áp bức.

=> không đi theo con đường CMTS

\* *Con đường giải phóng dân tộc*

Học tập kinh nghiệm từ CMT10 Nga và quan điểm của Lenin về vấn đề dân tộc.

- Cả hai cuộc giải phóng giai cấp vô sản và dân tộc bị áp bức chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và cách mạng thế giới.

- Năm 1920, sau khi đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa*, Người khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”.

“... chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”

Theo Hồ Chí Minh, con đường cách mạng vô sản ở thuộc địa bao hàm nội dung sau:

- + Làm CMGPDT giành chính quyền, dần dần làm CMXHCN.
- + Lãnh đạo cách mạng là giai cấp công nhân mà đội tiên phong là DCS.
- + Lực lượng làm cách mạng là khối đại đoàn kết toàn dân mà nòng cốt là liên minh công - nông - trí.
- + Cách mạng Việt Nam là bộ phận của cách mạng thế giới. “Ai làm cách mạng trong thế giới cũng là đồng chí của người An nam ta cả”. Cách mạng thuộc địa phải gắn chặt với cách mạng vô sản chính quốc.

**b. Cách mạng giải phóng dân tộc, trong điều kiện của Việt Nam, muốn thắng lợi phải do đảng cộng sản lãnh đạo**

- Trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (1927), Người đặt vấn đề: “Cách mạng trước hết phải có gì?

Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thi vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thi liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”.

- Trong hoàn cảnh Việt Nam là một nước thuộc địa – phong kiến theo HCM, Đảng vừa là đội tiên phong của giai cấp công nhân vừa là đội tiên phong của nhân dân lao động kiên quyết nhất, trong sạch nhất, tận tâm tận lực phụng sự Tổ quốc. Đó còn là Đảng của cả dân tộc Việt Nam. Trong báo cáo chính trị Đại hội II 1951, Người viết: Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam.

Đây là một luận điểm quan trọng của HCM có ý nghĩa bổ sung, phát triển lý luận mácxít về đảng cộng sản.

### **c. Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc, lấy liên minh công – nông làm nền tảng**

- Lực lượng toàn dân tộc

Hồ Chí Minh qua niệm: Có dân là có tất cả, trên đời này không gì quý bằng dân, được lòng dân thì được tất cả, mất lòng dân thì mất tất cả. Người khẳng định: “Cách mạng giải phóng dân tộc là “việc chung của cả dân chúng chứ không phải việc một hai người”. Người lý giải dân tộc cách mệnh chưa phân giai cấp, nghĩa là sĩ, nông, công, thương đều nhất trí chống lại cường quyền. Vậy nên phải taaph hợp và đoàn kết toàn dân thì CM mới thành công.

Người viết: “cuộc kháng chiến của ta là cuộc kháng chiến toàn dân, vũ trang toàn dân”...Kháng chiến chống Mỹ: “cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của mọi người Việt Nam yêu nước”. “31 triệu đồng bào ta...là 31 triệu chiến sĩ anh dũng diệt Mỹ, cứu nước, quyết giành thắng lợi cuối cùng”.

Trong lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (12-1946), Người viết: “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân

tộc. Hết là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuồng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”.

- **Động lực cách mạng**

Trong lực lượng đó “công - nông là chủ cách mạng” ... “công - nông là gốc của cách mạng”.

- **Bạn đồng minh của cách mạng**

“còn học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ cũng bị tư bản áp bức song không cực khổ bằng công nông; ba hạng ấy chỉ là bầu bạn cách mệnh của công nông thôi”; “lôi kéo tiểu tư sản, trí thức, trung nông... đi về phe vô sản giai cấp; đối với bọn phú nông, trung tiêu địa chủ và tư bản An-nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, chí ít là làm cho họ đứng trung lập.

**d. Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc**

- Do chưa đánh giá hết tiềm lực và khả năng của CM thuộc địa nên QTCS có lúc xem nhẹ vai trò của CM thuộc địa. Đại hội VI QTCS (1928) đã thông qua *Những luận cương về phong trào cách mạng trong các nước thuộc địa và nửa thuộc địa*, trong đó có đoạn viết: Chỉ có thể thực hiện hoàn toàn công cuộc giải phóng các nước thuộc địa khi giai cấp vô sản giành được thắng lợi ở các nước vô sản tiên tiến. Quan điểm này có tác động không tốt làm giảm đi tính chủ động sáng tạo của nhân dân các nước thuộc địa trong cuộc đấu tranh chống thực dân, đế quốc.

- Quán triệt tư tưởng của Lênin, từ rất sớm HCM chỉ rõ MQH khăng khít, tác động qua lại lẫn nhau giữa cách mạng thuộc địa lẫn cách mạng vô sản ở chính quốc – mối quan hệ bình đẳng, không lệ thuộc, phụ thuộc vào nhau.

+ Năm 1924, Đại hội V QTCS, Người nói: “Vận mệnh của giai cấp vô sản thế giới và đặc biệt vận mệnh giai cấp vô sản ở các nước đi xâm lược thuộc địa gắn chặt với vận mệnh của giai cấp bị áp bức ở các thuộc địa”.

+ Trong Bản án chế độ thực dân Pháp (1925), Người viết: “Chủ nghĩa tư bản là một con đỉa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở thuộc địa. Nếu người ta muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu chỉ cắt một vòi thôi thì con vật kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản; con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt sẽ lại mọc ra”.

- Là một người thuộc địa, một người cộng sản, và là người nghiên cứu rất kỹ chủ nghĩa đế quốc, HCM cho rằng: Cách mạng thuộc địa không những không phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở chính quốc mà có thể giành thắng lợi trước. Người viết: “Ngày mà hàng trăm triệu người dân châu Á bị tàn sát và áp bức thức tỉnh để gạt bỏ sự bóc lột đê tiện của bọn thực dân lòng tham không đáy, họ sẽ hình thành một lực lượng khổng lồ, và trong khi thủ tiêu những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc họ có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn”. Luận điểm sáng tạo trên của HCM dựa trên cơ sở:

+ Thuộc địa có một vị trí, vai trò, tầm quan trọng đặc biệt đối với chủ nghĩa đế quốc, là nơi duy trì sự tồn tại, phát triển, là món mồi “béo bở” của CN đế quốc. Tại Đại hội V QTCS, họp phiên thứ Tám, Người cho rằng: “nọc độc và sức sống của con rắn độc tư bản chủ nghĩa đang tập trung ở các nước thuộc địa hơn là ở chính quốc”.

+ Tinh thần đấu tranh cách mạng hết sức quyết liệt của các thuộc địa, mà theo HCM nó sẽ bùng lên mạnh mẽ, hình thành một “lực lượng khổng lồ” khi được tập hợp, hướng dẫn và giác ngộ cách mạng. HCM viết: “Hỡi anh em ở các thuộc địa... anh em phải làm thế nào để được giải phóng? Vận dụng công thức

của Các Mác, chúng tôi xin nói với anh em rằng, công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện bằng sự nỗ lực của bản thân anh em”.

Với thực tiễn thắng lợi năm 1945 ở Việt Nam cũng như phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới đã thành công những năm 60, trong khi CMVS ở chính quốc chưa nổ ra và giành thắng lợi, càng chứng minh luận điểm của HCM là độc đáo, sáng tạo, có giá trị lý luận thực tiễn to lớn.

#### *d. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng*

Hồ Chí Minh đã thấy rõ sự cần thiết phải sử dụng bạo lực cách mạng: “Trong cuộc đấu tranh gian khổ chống kẻ thù của giai cấp và của dân tộc, cần dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền”. Tháng 5/1941, Hội nghị Trung ương 8 khoá I nhận định: cuộc cách mạng Đông Dương kết thúc bằng một cuộc khởi nghĩa vũ trang, mở đầu có thể là cuộc khởi nghĩa từng phần, từng địa phương... mở đường cho cuộc khởi nghĩa lớn.

##### *- Về hình thức của bạo lực cách mạng*

+ Theo HCM, bạo lực cách mạng ở đây là bạo lực của quần chúng với hai lực lượng chính trị và quân sự

+ Hai hình thức đấu tranh: đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, phải “tuỳ tình hình cụ thể mà quyết định những hình thức đấu tranh cách mạng thích hợp...giành thắng lợi cho cách mạng”.

- Xác định hình thức đấu tranh phải căn cứ vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể mà áp dụng thích hợp.

## **II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**

### **1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội**

### **a. Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội**

- Theo HCM: “Nói một cách tóm tắt, mộc mạc, chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc”.

- Theo HCM, *Chủ nghĩa xã hội là giai xã hội ở giai đoạn đầu của chủ nghĩa công sản. Mặc dù còn tồn đọng tà dư của xã hội cũ nhưng chủ nghĩa xã hội không còn áp bức, bóc lột, xã hội do nhân dân lao động làm chủ, trong đó con người sống ấm no, tự do, hạnh phúc, quyền lợi của cá nhân và tập thể vừa thống nhất, vừa gắn bó chặt chẽ với nhau.*

### **b. Tiến lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan**

- Chủ nghĩa xã hội là bước phát triển tất yếu sau khi giành được độc lập theo con đường cách mạng vô sản

Tất yếu tức là con đường mà mỗi quốc gia dân tộc nhất thiết phải đi. Nó diễn ra một cách khách quan, không phụ thuộc vào ý chí của bất cứ một ai.

+ Xét về phương diện kinh tế, Hồ Chí Minh đã tiếp cận lý luận hình thái kinh tế xã hội của CNMLN. Thực chất sự phát triển của xã hội là sự thay thế nhau của các hình thái kinh tế - xã hội. Xã hội này thay thế xã hội khác chính là do năng suất lao động và chất lượng sản phẩm tốt hơn xã hội trước đó.

Bác cũng khẳng định, trong lịch sử loài người có 5 hình thức quan hệ sản xuất chính, và nhấn mạnh “không phải quốc gia dân tộc nào cũng đều trải qua các bước phát triển tuần tự như vậy”. Bác sớm đến với tư tưởng quá độ tiến thẳng lên CNXH không trải qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa.

+ Lý luận về cách mạng không ngừng chỉ ra rằng, cách mạng ở các nước thuộc địa phải trải qua hai giai đoạn. Đó là CMDTDCND và CMXHCN. Giữa hai giai đoạn cách mạng này không hề có bức tường thành ngăn cách.

- Xây dựng CNXH là nhằm giải phóng con người một cách triệt để

*Tại sao các xã hội khác không giải phóng con người một cách triệt để?*

*(Bản chất, mục tiêu... của các xã hội đó).*

“Chỉ có CNCS mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ám no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hoà bình, hạnh phúc, nói tóm lại là nền cộng hoà thế giới chân chính, xoá bỏ những biên giới TBCN cho đến nay chỉ là những vách tường dài ngăn cản những người lao động trên thế giới hiểu nhau và yêu thương nhau”.

### **c. Một số đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa**

Xã hội xã hội chủ nghĩa có một số đặc trưng cơ bản:

- *Thứ nhất, về Chính trị: Xã hội xã hội chủ nghĩa là một xã hội có chế độ dân chủ.*

+ Xã hội do nhân dân làm chủ, trong xã hội xã hội chủ nghĩa, địa vị cao nhất là nhân dân

+ Nhà nước là của dân, do dân và vì dân.

- *Thứ hai, về kinh tế: Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu.*

+ Công cụ lao động, phương tiện lao động trong quá trình sản xuất “đã phát triển dần đến máy móc, sức điện, sức nguyên tử”.

+ Quan hệ sản xuất trong xã hội xã hội chủ nghĩa được HCM diễn đạt là: Lấy nhà máy, xe lửa, ngân hàng,... làm của chung; là tư liệu sản xuất thuộc về nhân dân.

- *Thứ ba, Về văn hóa, đạo đức và các quan hệ xã hội: Xã hội xã hội chủ nghĩa có trình độ phát triển cao về văn hóa, đạo đức, bảo đảm sự công bằng, hợp lý trong các quan hệ xã hội.*

+ HCM cho rằng: Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới “chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn”; “Chỉ ở trong chế độ xã hội chủ nghĩa thì mỗi người mới có điều kiện để cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường của mình”.

+ Chủ nghĩa xã hội là cơ sở, tiền đề để tiến tới chế độ xã hội hòa bình, đoàn kết, ấm no, tự do, hạnh phúc, bình đẳng, bác ái, việc làm cho mọi người và vì mọi người; không phân biệt chủng tộc, không còn gì có thể ngăn cản những người lao động hiếu nhau và thương yêu nhau.

- *Thứ tư, về chủ thể xây dựng chủ nghĩa xã hội: Chủ nghĩa xã hội là công trình tập thể của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.*

+ Trong chế độ xã hội chủ nghĩa – chế độ của nhân dân, do nhân dân làm chủ, lợi ích của cá nhân gắn liền với lợi ích của chế độ xã hội nên chính nhân dân là chủ thể, là lực lượng quyết định tốc độ xây dựng và sự vững mạnh của chủ nghĩa xã hội.

HCM khẳng định: “Cần có sự lãnh đạo của một đảng cách mạng chân chính của giai cấp công nhân, toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân. Chỉ có sự lãnh đạo của một đảng biết vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lê nin vào điều kiện cụ thể nước mình thì mới có thể đưa cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa đến thành công”.

## 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

### a. Mục tiêu chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

- *Mục tiêu về chế độ chính trị:* Phải xây dựng được chế độ dân chủ. HCM khẳng định và giải thích: “chế độ ta là chế độ dân chủ. Tức là nhân dân làm chủ”, “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”.

+ Khẳng định “dân làm chủ” và “dân là chủ”, HCM khẳng định quyền quyết định và trách nhiệm và địa vị của dân

- *Mục tiêu về kinh tế*: Phải xây dựng được nền kinh tế phát triển cao gắn bó mật thiết với mục tiêu chính trị.

+ HCM xác định: Đây phải là nền kinh tế phát triển cao “với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học kỹ thuật tiên tiến”, là “một nền kinh tế thuần nhaass, dựa trên chế độ sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể”.

+ Theo HCM, kinh tế quốc doanh lãnh đạo nền kinh tế quốc dân và kinh tế hợp tác xã là hình thức sở hữu tập thể của nhân dân lao động nên Nhà nước phải đảm bảo ưu tiên cho kinh tế quốc doanh phát triển và phải đặc biệt khuyến khích, hướng dẫn, giúp đỡ kinh tế hợp tác xã.

- *Mục tiêu về văn hóa*: Phải xây dựng được nền văn hóa mang tính dân tộc, khoa học, đại chúng và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

+ HCM khẳng định: Trình độ văn hóa của nhân dân được nâng cao sẽ góp phần phát triển dân chủ, góp phần xây dựng nước ta thành một nước hòa bình, thống nhất độc lập, dân chủ và giàu mạnh; nền văn hóa phát triển là điều kiện cho nhân dân tiến bộ.

+ “Để phục vụ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa thì văn hóa phải xã hội chủ nghĩa về nội dung và dân tộc về hình thức”. “Phải tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ánh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc”.

- *Mục tiêu về quan hệ xã hội*: Phải đảm bảo dân chủ, công bằng, văn minh.

+ Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật. Nhà nước đảm bảo quyền tự do dân chủ cho nhân dân. Nhưng nghiêm cấm lợi dụng các quyền tự do dân chủ để xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, của nhân dân.

+ Tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn để mọi người có điều kiện cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường riêng của mình trong sự hài hòa với đời sống chung, lợi ích chung của tập thể.

### **b. Động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.**

- Trong tư tưởng của Người, hệ thống động lực thúc đẩy tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa rất phong phú, bao hàm những động lực cả trong quá khứ, hiện tại và tương lai; cả về vật chất và tinh thần, nội lực và ngoại lực. Để thúc đẩy tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa phải đảm bảo *lợi ích của dân, dân chủ của dân, sức mạnh đoàn kết toàn dân*. Đây là những động lực hàng đầu của CNXH.

+ Về lợi ích của dân. HCM quan tâm đến cả cộng đồng người và những con người cụ thể: “Việc gì có lợi.... hết sức tránh”. “phải đặt quyền lợi của dân lên trên hết”.

+ Về dân chủ. Theo HCM, dân chủ tròn chủ nghĩa xã hội là dân chủ của nhân dân, là của quý báu nhất của nhân dân. Có dân chủ lợi ích mới vì dân; có dân chủ quyền hạnh và lực lượng mới ở nơi dân, công việc đổi mới và xây dựng mới là công việc của dân, là trách nhiệm của dân.

+ Về sức mạnh đoàn kết toàn dân. HCM cho rằng đây là lực lượng mạnh nhất trong tất cả các lực lượng và chủ nghĩa xã hội chỉ có thể xây dựng được với sự giác ngộ đầy đủ của nhân dân về quyền lợi và quyền hạn, trách nhiệm và địa vị dân chủ của mình; với sự lao động sáng tạo của hàng triệu quần chúng nhân dân.

Trong TTHCM, *lợi ích của dân, dân chủ của dân, đoàn kết toàn dân gắn bó hữu cơ với nhau, là cơ sở, tiền đề của nhau, tạo nên những động lực mạnh mẽ nhất trong hệ thống những động lực của chủ nghĩa xã hội*. Song những yếu tố trên chỉ phát huy sức mạnh khi thông qua hoạt động của những cộng đồng người và con người Việt Nam cụ thể.

+ Về hoạt động của những tổ chức, là Đảng Cộng sản, Nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội khác, trong đó Đảng giữ vai trò quyết định. Với những cộng đồng này, HCM cũng luôn nhắc nhở phải nêu cao cảnh giác, phải chống kẻ địch bên ngoài tìm cách phá hoại thành quả cách mạng và phải chống kẻ địch bên trong là chủ nghĩa cá nhân, chống tư tưởng “làm quan cách mạng”.

+ Về con người Việt Nam, HCM khẳng định: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”. Đây là những con người của chủ nghĩa xã hội, có tư tưởng và tác phong xã hội chủ nghĩa.

HCM luôn nhắc nhở phải ngăn chặn, loại trừ những lực cản của những động lực này. Phải thực hiện quan điểm “xây” đi đôi với “chống”.

### **3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

#### **a. Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ**

- *Tính chất của thời kỳ quá độ*: Đây là thời kỳ cải biến sâu sắc nhất nhưng phức tạp, lâu dài, khó khăn, gian khổ.

Theo HCM, thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam là thời kỳ cải biến xã hội cũ thành xã hội mới – một xã hội hoàn toàn chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta.

- *Đặc điểm của thời kỳ quá độ*: Đặc điểm lớn nhất của thời kỳ quá độ ở Việt Nam là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, không trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

- *Nhiệm vụ của thời kỳ quá độ*: Đầu tranh cải tạo, xóa bỏ tàn tích của chế độ xã hội cũ, xây dựng các yếu tố mới phù hợp với quy luật tiến lên chủ nghĩa xã hội trên tất cả các lĩnh vực của đời sống; trong đó:

+ Về chính trị, phải xây dựng được chế độ dân chủ

+ Về kinh tế, cải tạo nền kinh tế cũ, xây dựng nền kinh tế mới có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại. (xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật chúa CNXH). Trong đó xây dựng là nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài.

+ Về văn hóa, tẩy trừ mọi di tích thuộc địa, ảnh hưởng nô dịch của văn háo đế quốc, phát triển truyền thống tốt đẹp dân tộc, hấp thu những cái mới của

văn hóa tiên bộ thế giới để xây dựng nền văn hóa Việt Nam có tính dân tộc, khoa học và đại chúng.

+ Về các quan hệ xã hội, xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn.

### **b. Một số nguyên tắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ**

- Thứ nhất, mọi tư tưởng, hành động phải được thực hiện trên nền tảng của chủ nghĩa Mác – Lê nin

- Thứ hai, phải giữ vững độc lập dân tộc.

- Thứ ba, phải đoàn kết, học tập kinh nghiệm của các nước anh em.

- Thứ tư, xây phải đi đôi với chống.

## **III. TƯ TUỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

### **1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội**

- Trong Chánh cương văn tắt của Đảng (1930), HCM khẳng định: “làm tư sản dân quyền cách mạng và thô địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”. Như vậy, giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc sẽ là mục tiêu đầu tiên của cách mạng, là cơ sở, tiền đề cho mục tiêu chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

- Độc lập dân tộc gồm cả dân tộc và dân chủ, độc lập phải gắn liền với thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, độc lập dân tộc phải gắn với d tự do, cơm no, áo ấm, hạnh phúc cho nhân dân.

- Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân càng sâu sắc, triệt để thì càng tạo ra những tiền đề thuận lợi, sức mạnh to lớn cho cách mạng xã hội chủ nghĩa.

### **2. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện để bảo đảm nền độc lập dân tộc vững chắc**

- Năm 1960, HCM khẳng định: chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ.

+ Chế độ dân chủ thể hiện trong tất cả mọi mặt của đời sống xã hội và được thể chế hóa bằng pháp luật, đây là điều kiện quan trọng nhất để đảm bảo nền độc lập dân tộc.

+ Chủ nghĩa xã hội, theo HCM, còn là một xã hội tốt đẹp, không còn chế độ áp bức bóc lột.

- Với một chế độ xã hội như trên, chủ nghĩa xã hội sẽ có khả năng làm cho đất nước phát triển mạnh mẽ, sẽ tạo nền tảng vững chắc để bảo vệ độc lập dân tộc và là tấm gương cho các quốc gia mới giành được độc lập dân tộc đang định hướng xã hội chủ nghĩa.

### **3. Điều kiện để bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội**

Theo HCM cần có những điều kiện:

- Một là, phải bảo đảm vai trò lãnh đạo tuyệt đối của đảng cộng sản trong suốt tiến trình cách mạng.

- Hai là, phải củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc mà nền tảng là khối liên minh công – nông.

- Ba là, phải đoàn kết gắn bó chặt chẽ với cách mạng thế giới

Ba điều kiện trên phải được bảo đảm, gắn bó chặt chẽ với nhau sẽ góp phần bảo vệ nền độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

## **IV. VẬN DỤNG TƯ TUỔNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

### **1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định**

- Thể hiện trong các Bản cương lĩnh của các kỳ Đại hội Đảng.
  - + Đại hội VII của Đảng đã ban hành Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.
  - + Đại hội XI, cương lĩnh được bổ sung và phát triển. Trong cương lĩnh Đảng đã rút ra những bài học mà đầu tiên là phải “năm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - ngọn cờ vinh quang mà chủ tịch HCM đã trao cho thế hệ trẻ hôm nay và các thế hệ mai sau”.

## **2. Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa**

- Phát huy sức mạnh bản chất ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa; là bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân
  - Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa không tách rời quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật, tôn trọng, bảo đảm quyền con người theo tinh thần Hiến pháp hiện hành
  - Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa đi đôi với tăng cường pháp chế, đề cao trách nhiệm công dân và đạo đức xã hội, phê phán những biểu hiện cực đoan, dân chủ hình thức

## **3. Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị**

- Các tổ chức trong hệ thống chính trị ở Việt Nam có tính chất, vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ khác nhau, phương thức họa động khác nhau nhưng gắn bó mật thiết với nhau (tính nhất nguyên và tính thống nhất) tạo nên một hệ thống nhất, phát huy sức mạnh để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực.

## **4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ**

- Phải thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Đảng, trong đó các nghị quyết về xây dựng Đảng giữ vị trí cực kỳ quan trọng vì xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt trong sự nghiệp đổi mới.